

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 16 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Nguyễn Thanh Trang;

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2021/TLST- KDTM ngày 18/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMP; địa chỉ: 35xx, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Tô Hiền NH, Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch TB, Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG;

- Ông Lê Chí TR, Chức vụ: Cán bộ Tổ xử lý nợ - Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG (Giấy ủy quyền số 587/GUQ-BIDV.BAG ngày 25/5/2021).

2. *Bị đơn:* Bà Chau Thị CH, sinh năm 1981 và ông CH Vúch Thi, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: ấp Vĩnh Hạ, xã VT, huyện TB, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Hiền NH, ông Lê Chí TR có mặt; bị đơn bà Chau Thị Sóc CH, ông CH Vúch Thi vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG (viết tắt là Ngân hàng) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Chau Thị CH có ký hợp đồng tín dụng số 01/2020/7779979/HĐTD ngày 13/7/2020 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BAG – PGD TB, số tiền vay 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng; mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh, bổ sung vốn lưu động để mua bán lúa gạo, bà CH có giấy phép kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/7/2021); Tổng số tiền gốc và lãi quá hạn còn nợ lại tính đến ngày 16/02/2022 là 1.055.655.890 đồng, trong đó vốn gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 119.145.205 đồng, lãi quá hạn 36.510.685 đồng.

Để đảm bảo khoản vay bà Chau Thị CH đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7779979/HĐBĐ ngày 17/7/2019 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/7779979/HĐBĐ ngày 25/02/2020 bao gồm: Thửa đất số 185, 186, tờ bản đồ số 46, diện tích 4.133m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03602 do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 12/5/2015; Thửa đất số 251, 252 tờ bản đồ số 46, diện tích 1.409 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03603 do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 12/5/2015; Thửa đất số 41, tờ bản đồ số 12, diện tích 183,9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05750 do Sở tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 28/6/2019 tên Chau Thị CH; Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 12, diện tích 225,2 m² đất tọa lạc tại xã VT, huyện TB, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0112cK do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 14/9/2005; Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 12, diện tích 445,9 m² và nhà ở gắn liền với đất diện tích xây dựng 131,2 m², diện tích sàn 217,6 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04481 do Ủy ban nhân dân huyện TB cấp ngày 18/6/2015; Thửa đất số 588, 1419, 79, tờ bản đồ số 51, 41, diện tích 7.010 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS05903 do Sở tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 20/01/2020 tên Chau Thị CH.

Toàn bộ quyền sử dụng đất của bà Chau Thị CH đều tọa lạc tại xã VT, huyện TB, tỉnh An Giang.

Quá trình vay, từ ngày phát sinh nợ qua hạn 18/7/2020 cho đến nay bà Chau Thị CH, ông CH Vúch Thi không trả nợ gốc, chỉ trả lãi với số tiền 28.243.288 đồng (tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 16/02/2022) cho Ngân hàng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngân hàng đã tạo điều kiện cho bà Chau Thị CH thời gian thanh toán các khoản vay nhưng bà Chau Thị CH không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Chau Thị CH và ông CH Vúch Thi trả nợ gốc, lãi đến ngày 16/02/2022 là 1.055.655.890 đồng cho Ngân hàng TMP, trong đó vốn gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 119.145.205 đồng, lãi quá hạn 36.510.685 đồng; tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi vay phát sinh sau ngày

16/02/2022 với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9199768/HĐTD ngày 06/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ. Duy trì các hợp đồng thế chấp cho đến khi bà Chau Thị CH, ông CH Vúch Thi trả dứt nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hội đồng xét xử công bố tự khai của bà CH, ông Thi. Bà CH, ông Thi thống nhất xác định có nợ vốn và lãi vay mà Ngân hàng khởi kiện, đồng thời có thể chấp tài sản để bảo đảm khoản vay đã ký với Ngân hàng, yêu cầu kéo dài thời gian phát mãi tài sản để tạo điều kiện cho ông bà trả nợ cho Ngân hàng. Đồng thời xin vắng mặt khi Tòa án mở phiên xét xử.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án; đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy, việc vay nợ giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, các bên có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố X giải quyết khi phát sinh tranh chấp; trong thời gian thực hiện hợp đồng bà CH, ông Thi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà CH, ông Thi trả nợ gốc, lãi 1.055.655.890 (trong đó số tiền gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 119.145.205 đồng, tiền lãi quá hạn là 36.510.685 đồng) tính đến ngày 16/02/2022 và lãi phát sinh sau ngày 16/02/2022 với lãi suất theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/7779979/HĐBĐ ngày 17/7/2019 và 01/2020/7779979/HĐBĐ ngày 25/02/2020 cho đến khi bà CH, ông Thi trả dứt nợ. Thấy rằng, trường hợp bà CH, ông Thi không thanh toán hết số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi hành án xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Đối với việc bà CH, ông Thi xin gia hạn thời gian trả nợ để vợ chồng ông, bà bán tài sản trả nợ không được phía Ngân hàng chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Chau Thị CH và ông CH Vúch Thi có nơi cư trú huyện TB, tỉnh An Giang; theo hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố X giải quyết vụ án nên quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

[2] Bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 02/11/2015, Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7779979/HĐBĐ ngày 17/7/2019 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/7779979/HĐBĐ ngày 25/02/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang và bà Chau Thị CH được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Về vốn và lãi vay

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐ ngày 02/11/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang và bà Chau Thị CH; lời khai bị đơn bà Chau Thị CH và ông CH Vúch Thi, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đều thống nhất xác định vốn vay của Hợp đồng tín dụng là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 13/7/2020 đến ngày 13/7/2021) lãi suất cho vay trong hạn 08%/năm, lãi suất quá hạn 150%/năm, mục đích cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh, bổ sung vốn lưu động để kinh doanh lúa gạo.

Quá trình vay, từ ngày phát sinh nợ qua hạn 18/7/2020 cho đến nay bà Chau Thị CH, ông CH Vúch Thi không trả nợ gốc, chỉ trả lãi với số tiền 28.243.288 đồng (tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 16/02/2022) cho Ngân hàng để thanh toán cho nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký. Đến ngày 26/9/2020 khoản vay đã bị quá hạn mà bà CH, ông Thi vẫn không thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà CH, ông Thi trả vốn, lãi tính đến ngày 16/02/2022, tổng cộng 1.055.655.890 đồng, trong đó vốn gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 119.145.205 đồng, lãi quá hạn 36.510.685 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử nghĩ nên xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Chau Thị CH, ông Chau Vúch Thi có

trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc và lãi tổng cộng là 1.055.655.890 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/02/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về tài sản thế chấp, để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7779979/HĐBĐ ngày 17/7/2019 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/7779979/HĐBĐ ngày 25/02/2020. Nguyên đơn có yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án là phù hợp, xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.197.000 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.669.677 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG .

Buộc bà Chau Thị CH, ông CH Vúch Thi có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG số tiền 1.055.655.890 (*một tỷ không trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi*) đồng, trong đó nợ gốc 900.000.000 đồng, lãi trong hạn 119.145.205 đồng, lãi quá hạn 36.510.685 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/02/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2019/7779979/HĐBĐ ngày 17/7/2019 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/7779979/HĐBĐ ngày 25/02/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMP với bà Châu Thị CH để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 20.197.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001845 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc cho Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG, đại diện nhận là Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển chi nhánh BAG.

Bà Châu Thị CH và ông CH Vúch Thi phải chịu 43.669.677 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMP – Chi nhánh BAG có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Châu Thị CH và ông CH Vúch Thi là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà